TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐCNHGT-DS	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Sầm Thị T và bà Hoàng Thị C;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 11 tháng 8 năm 2025 của bà Sầm Thị T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2025 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Sầm Thị T, sinh năm 1973; căn cước công dân số: 002173005081; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang;

- Người bị kiện: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1952; căn cước công dân số: 002152004393; địa chỉ: Thôn V, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thị C có nghĩa vụ trả nợ cho bà Sầm Thị T tổng số tiền nợ gốc là: 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

- Phương thức, thời hạn và địa điểm bà Hoàng Thị C trả nợ cho bà Sầm Thị T được chia làm 02 lần cụ thể như sau:

+ Lần 01: Chậm nhất là vào ngày 22/8/2025 (dương lịch), bà C có trách nhiệm trả nợ cho bà T số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*);

+ Lần 02: Chậm nhất là vào ngày 22/9/2025 (dương lịch), bà C có trách nhiệm trả nợ cho bà T số tiền là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

- Địa điểm thanh toán: Tại nhà riêng của bà Sầm Thị T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung